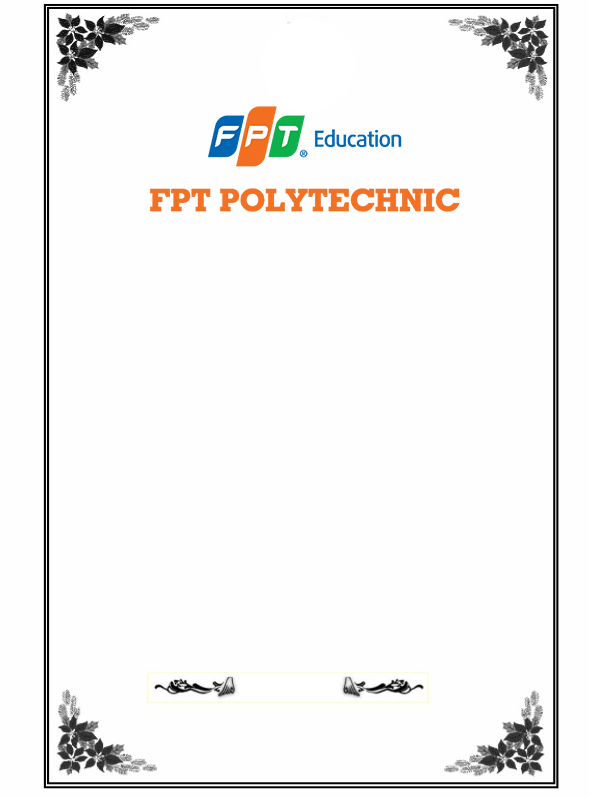
****

**Đề tài: Website đặt phòng homestay TravelVivu**

# BÁO CÁO DỰ ÁN TỐT NGHIỆP

# BÁO CÁO DỰ ÁN 1

# BÁO CÁO DỰ ÁN TỐT NGHIỆP

# BÁO CÁO DỰ ÁN 1

# BÁO CÁO DỰ ÁN TỐT NGHIỆP

# BÁO CÁO DỰ ÁN 1

# BÁO CÁO DỰ ÁN TỐT NGHIỆP

# BÁO CÁO DỰ ÁN 1

**Giảng viên hướng dẫn:** Thầy Hoàng Quốc Việt

**Sinh viên thực hiện:** PH26085 – Trầm Quang Huy

PH26073 – Vương Tiến Sang

PH26106 – Vũ Tiến Dũng

PH26071 – Nguyễn Quốc Cường

PH26581 – Nguyễn Mạnh Cầm

PH28771 – Bùi Quang Hoàn

Ứng dụng phần mềm

**Giảng viên hướng dẫn:** Thầy Hoàng Quốc Việt

**Sinh viên thực hiện:** PH26085 – Trầm Quang Huy

PH26073 – Vương Tiến Sang

PH26106 – Vũ Tiến Dũng

PH26071 – Nguyễn Quốc Cường

PH26581 – Nguyễn Mạnh Cầm

PH28771 – Bùi Quang Hoàn

Ứng dụng phần mềm

**Giảng viên hướng dẫn:** Thầy Hoàng Quốc Việt

**Sinh viên thực hiện:** PH26085 – Trầm Quang Huy

PH26073 – Vương Tiến Sang

PH26106 – Vũ Tiến Dũng

PH26071 – Nguyễn Quốc Cường

PH26581 – Nguyễn Mạnh Cầm

PH28771 – Bùi Quang Hoàn

Ứng dụng phần mềm

**Giảng viên hướng dẫn:** Thầy Hoàng Quốc Việt

**Sinh viên thực hiện:** PH26085 – Trầm Quang Huy

PH26073 – Vương Tiến Sang

PH26106 – Vũ Tiến Dũng

PH26071 – Nguyễn Quốc Cường

PH26581 – Nguyễn Mạnh Cầm

PH28771 – Bùi Quang Hoàn

Ứng dụng phần mềm

**Mục Lục**

[BÁO CÁO DỰ ÁN TỐT NGHIỆP 1](file:///C:\Users\Admin\Desktop\SRS_Du_An_Tot_Nghiep.docx#_Toc147586315)

[Theo dõi phiên bản tài liệu 2](#_Toc147586323)

[DANH SÁCH THÀNH VIÊN 3](#_Toc147586324)

[GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN 4](#_Toc147586325)

[LỜI CẢM ƠN 5](#_Toc147586326)

[TÓM TẮT NỘI DUNG DỰ ÁN 6](#_Toc147586327)

[PHẦN 1: GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI – HỆ THỐNG 7](#_Toc147586328)

[1. Lý do chọn đề tài 7](#_Toc147586329)

[2. Quy ước của tài liệu 8](#_Toc147586330)

[3. Bảng chú giải thuật ngữ 9](#_Toc147586331)

[4. Mục tiêu của đề tài 10](#_Toc147586332)

[5. Phạm vi đề tài 11](#_Toc147586333)

[6. Bố cục tài liệu 11](#_Toc147586334)

[7. Bối cảnh của sản phẩm 12](#_Toc147586335)

[8. Các chức năng của sản phẩm 12](#_Toc147586336)

[9. Đặc điểm người sử dụng 12](#_Toc147586337)

[10. Môi trường vận hành 13](#_Toc147586338)

[11. Các ràng buộc về thực thi và thiết kế 13](#_Toc147586339)

[PHẦN 2: DATABASE 14](#_Toc147586340)

[1.1. ER 14](#_Toc147586341)

[1.2. ERD 14](#_Toc147586342)

[PHẦN 3: PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ 15](#_Toc147586343)

[1. Mô hình Use Case 15](#_Toc147586344)

[2. Mô hình Activity Diagram 19](#_Toc147586345)

[3. Class Diagram 19](#_Toc147586346)

[4. Thiết kế giao diện 19](#_Toc147586347)

[PHẦN 4: CÁC CHỨC NĂNG 20](#_Toc147586348)

[1. Tính năng số 1 20](#_Toc147586349)

[2. Tính năng số 2 tương tự nội dung như tính năng 1 (và còn tiếp)……. 20](#_Toc147586350)

[PHẦN 5: CÁC PHI CHỨC NĂNG 21](#_Toc147586351)

[1. Yêu cầu về tính sẵn sàng 21](#_Toc147586352)

[2. Yêu cầu về an toàn 21](#_Toc147586353)

[3. Yêu cầu về bảo mật 21](#_Toc147586354)

[4. Các đặc điểm chất lượng phần mềm 22](#_Toc147586355)

[5. Các quy tắc nghiệp vụ 22](#_Toc147586356)

[PHẦN 6: KIỂM THỬ 23](#_Toc147586357)

[PHẦN 7: TỔNG KẾT 23](#_Toc147586358)

[1. Thời gian phát triển dự án 23](#_Toc147586359)

[2. Mức độ hoàn thành dự án 23](#_Toc147586360)

[3. Những khó khăn rủi ro gặp phải và cách giải quyết 23](#_Toc147586361)

[4. Những bài học rút ra sau khi làm dự án 23](#_Toc147586362)

[5. Kế hoạch phát triển trong tương lai 23](#_Toc147586363)

[PHẦN 8: YÊU CẦU KHÁC 23](#_Toc147586364)

# Theo dõi phiên bản tài liệu

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên** | **Ngày** | **Lý do thay đổi** | **Phiên bản** |
| Website đặt phòng homestay TravelVivu | 01/11/2022 | Không thay đổi | 1.0 |
|  |  |  |  |

# DANH SÁCH THÀNH VIÊN

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ & Tên | Mã Sinh Viên | Ngành học | Số Điện Thoại | Email |
| 1 | Trần Quang Huy | PH26085 | UDPM | 0835120388 | huytqph26085@fpt.edu.vn |
| 2 | Vương Tiến Sang | PH26073 | UDPM | 0865626877 | sangvtph26073@fpt.edu.vn |
| 3 | Nguyễn Quốc Cường | PH26071 | UDPM | 0374080353 | cuongnqph26071@fpt.edu.vn |
| 4 | Vũ Tiến Dũng | PH26106 | UDPM | 0865069125 | dungvtph26106@fpt.edu.vn |
| 5 | Bùi Quang Hoàn | PH28771 | UDPM | 0865859385 | hoanbqph28771@fpt.edu.vn |
| 6 | Nguyễn Mạnh Cầm | PH26581 | UDPM | 0973822043 | camnmph26581@fpt.edu.vn |

# GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN

**Họ và tên:** Thầy Hoàng Quốc Việt  
**Cơ quan công tác:** Trường CĐ FPT Polytechnic.  
**Điện thoại:** 0988315783 **Email:** VietHQ12@fpt.edu.vn  
**Ý kiến nhận xét, đánh giá của cán bộ hướng dẫn:**

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên hướng dẫn**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **Xác nhận của Bộ Môn**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |
|  |  |

# LỜI CẢM ƠN

Trong suốt thời gian học tập và rèn luyện tại trường Cao đẳng FPT Polytechnic cho đến nay, chúng em đã nhận được rất nhiều sự quan tâm và giúp đỡ của quý thầy cô và bạn bè. Với lòng biết ơn sâu sắc và chân thành nhất, em xin gửi đến quý thầy cô ở chuyên ngành Ứng dụng phần mềm – Trường Cao đẳng FPT Polytechnic đã cùng với tri thức và tâm huyết của mình để truyền đạt vốn kiến thức quý báu cho chúng em trong suốt thời gian học tập tại trường.

Và đặc biệt trong học kỳ này, trường đã tổ chức cho chúng em được tiếp cận với môn học rất hữu ích đối với sinh viên ngành công nghệ thông tin cũng như tất cả sinh viên thuộc chuyên ngành Ứng dụng phần mềm. Đó là môn dự án tốt nghiệp, và đề tài của nhóm là: “Xây dựng Website đạt phòng homestay TravelVivu”. Em xin cảm ơn thầy Hoàng Quốc Việt đã tận tâm hướng dẫn chúng em qua từng buổi họp cũng như buổi nói chuyện, thảo luận về đề tài này.

Em cũng xin bày tỏ lòng biết ơn đến ban lãnh đạo của trường Cao đẳng FPT Polytechnic và các phòng ban đã trực tiếp và gián tiếp giúp đỡ em trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu đề tài này.

Với điều kiện thời gian cũng như kinh nghiệm còn hạn chế của một sinh viên, bài báo cáo này không thể tránh được những thiếu sót. Chúng em rất mong nhận được sự chỉ bảo, đóng góp ý kiến của các quý thầy cô để chúng em có điều kiện bổ sung, nâng cao ý thức của mình, phục vụ tốt hơn công tác thực tế sau này.

# TÓM TẮT NỘI DUNG DỰ ÁN

* Tên dự án: Website đặt phòng homestay TravelVivu.
* Đội phát triển dự án: Nhóm 4
* Mục tiêu của dự án:

Hiện nay, Cùng với sự phát triển của đất nước ngành công nghệ thông tin đã có những bước phát triển mạnh mẽ không ngừng, tin học đã trở thành chìa khóa dẫn đến thành công cho nhiều cá nhân trong nhiều lĩnh vực khác nhau, ngành công nghệ thông tin đã góp phần mang lại nhiều lợi ích mà không ai có thể phủ nhận được.

Việc ưng dụng tin học trong công tác quản lý đã phát triển mạnh mẽ giúp cho công việc quản lý ngày càng trở nên hiệu quả hơn như nâng cao hiệu quả trong công việc, đưa ra báo cáo, các số liệu thống kê một cách chính xác kịp thời. Ứng dụng công nghệ thông tin đã giúp nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, đẩy mạnh hoạt động từ xa. Ở nước ta hiện nay, việc áp dụng công nghệ hóa trong việc quản lý đặt phòng, quản lý bán hàng đang rất phổ biến và trở nên cấp thiết nhằm tăng cường hiệu quả trong quá trình kinh doanh. Nhìn vào sự phát triển không ngừng ấy, nhóm chúng em đã khảo sát hệ thống thực tế và thu được kết quả hữu ích cho việc phát triển đề tài, đồng thời nhóm cũng đang từng bước xây dựng chương trình với đề tài của mình. Kết quả nhóm chúng em thu thập được bao gồm:

* Khảo sát để nắm được quy trình và nghiệp vụ thực tế.
* Phân tích hệ thống quản lý phân bổ thời gian hợp lý.
* Thiết kế website đặt phòng một cách hợp lý, khoa học
* Giảm thiểu tối đa các vấn đề bất cập trong quá trình xử lý.

# GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI – HỆ THỐNG

## Lý do chọn đề tài

- Khách du lịch trong nước hay nước ngoài và Việt Kiều ở hải ngoại khi dự định về Việt Nam họ đều có mong muốn rằng có thể tìm kiếm một khách sạn đảm bảo chỗ ở thích hợp, tiện nghi với giá cả hợp lý và có thể đặt phòng trước khi đến ở. Nắm bắt được nhu cầu đó, nhiều khách sạn, homestay đã tự cả tiến mình bằng việc xây dựng một hệ thống website cho phép khách hàng đặt phòng trực tuyến.

- Hiện nay, Công nghệ thông tin ngày càng phát triển mạnh mẽ, Internet được phổ biến rộng rãi, nhu cầu đặt phòng khách sạn hay homestay trực tuyến ngày càng tăng nên việc đặt phòng qua mạng không còn mới lạ với mọi người nữa. Mặc dù xây dựng một trang web đặt phòng trực tuyến ở nước ta không còn mới mẻ nhưng rất khả thi khi đất nước đã và đang từng bước đổi mới và phát triển và đây cũng là một cơ hội lớn cho thương mại điện tử ở Việt Nam phát triển.

- Đề tài “Xây dựng Website đạt phòng homestay TravelVivu” rất thực tế và phù hợp với tính hình hiện nay. Việc thiết lập một website đặt phòng nhanh chóng với nhiều dịch vụ tiện ích và hoàn toàn miễn phí có thể quảng bá được hình ảnh của khách sạn, thu hút khách hàng tiềm năng, thúc đẩy doanh thu cho khách sạn, quản lý hiệu quả, tiết kiệm được thời gian và hoàn toàn thuận lợi cho mọi người.

- Đây có thể coi là giải pháp tối ưu và thiết thực đối với các khách sạn, homestay ở nước ta hiện nay.

## Quy ước của tài liệu

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Kiểu chữ | Cỡ chữ | Khoảng cách dòng |
| Heading 1 | Times New Roman | 18 | 1.5 |
| Heading 2 | Times New Roman | 16 | 1.5 |
| Heading 3 | Times New Roman | 14 | 1.5 |

## Bảng chú giải thuật ngữ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Thuật Ngữ** | **Chú giải** |
| 1 | Database (DB, CSDL) | Cơ sở dữ liệu |
| 2 | SRS | Tài liệu đặc tả |
| 3 | USE CASE | Use Case là một kỹ thuật được dùng trong kỹ thuật phần mềm và hệ thống để nắm bắt yêu cầu chức năng của hệ thống. Use case mô tả sự tương tác đặc trưng giữa người dùng bên ngoài (actor) và hệ thống. |
| 4 | Class Diagram | Mô tả kiểu của các đối tượng trong hệ thống và các loại quan hệ khác nhau tồn tại giữa chúng. |
| 5 | Mô hình Activity Diagram | Là bản vẽ tập trung vào mô tả các hoạt động, lường xử lý bên trong hệ thống |
| 6 | ERD (Entity Relationship  Diagram) | Là một sơ đồ, thể hiện các thực thể có trong database và mối quan hệ giữa chúng với nhau |
| 7 | Front-end | Gồm ngôn ngữ: HTML, CSS, JavaScript Giao diện người dùng |
| 8 | Back-end | Gồm ngôn ngữ: Java, SQL Server…. Xử lý, gửi và nhận thông tin từ giao diện Front-end |
| 9 | Thực thể | 1 lớp các đối tượng có cùng đặc tính chung để quản lý thông tin về nó |
| 10 | Chuẩn hóa 1NF | Mỗi ô bảng chứa 1 giá trị duy nhất Mỗi hồ sơ cần phải duy nhất |
| 11 | Chuẩn hóa 2NF | Đạt chuẩn 1NF - Có khóa chính |
| 12 | Chuẩn hóa 3NF | Đạt chuẩn 2NF - Không có phụ thuộc chức năng bắc cầu |

## Mục tiêu của đề tài

- Website đặt phòng cho không chỉ có mỗi chức năng là đặt phòng. Đây còn là kênh để homestay có thể quảng bá thương hiệu của mình tới hàng triệu du khách trong và ngoài nước. Bạn có thể cung cấp cho du khách thông tin về các hình ảnh về các sản phẩm, dịch vụ của mình cùng với đó là các chính sách, giá bán, chương trình khuyến mại đi kèm. Đồng thời, đây còn là cơ hội để bạn ghi dấu ấn thương hiệu riêng trong lòng du khách với thiết kế độc đáo, ấn tương, giúp du khách tin tưởng hơn vào lựa chọn của mình.

- Với độ phủ song của Internet và các thiết bị công nghệ, người tiêu dùng có thói quen tìm hiểu thông tin qua Internet trước khi đưa ra bất kì quyết định lựa chọn đặt phòng nào. Đây chính là cơ hội để các khách sạn tiếp cận thêm nhiều đối tượng khách hàng tiềm năng không chỉ trong nước mà trên toàn thế giới thông qua môi trường internet.   
Một website đặt phòng chuyên nghiệp có thể đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng như: Tìm kiếm thông tin, xem hình ảnh, video, tham khảo giá, nhận ưu đãi,… đặc biệt là quy trình đặt phòng trực tuyến đơn giản, dễ thực hiện thì chắc chắn có thể thuyết phục khách hàng đặt phòng.

- Doanh số và lợi nhuận là mục tiêu và đích cuối cùng của bất kì doanh nghiệp kinh doanh nào. Với việc thu hút thêm nhiều khách hàng tiềm năng và rút ngắn khoảng cách về không gian và thời gian của của doanh nghiệp với khách hàng chăc chắn giúp doanh nghiệp của bạn gia tăng doanh số và lợi nhuận hiệu quả.  
- Viêc quản lý homestay sẽ tiện lợi hơn bao giờ hết khi chỉ với một màn hình nhỏ, chủ homestay có thể quản lý việc đóng mở phòng nhanh chóng đồng thời nắm bắt được đầy đủ, chi tiết các thông tin đăng ký, đặt phòng của khách hàng

## Phạm vi đề tài

Những chức năng sẽ được phát triển trong phần mềm bao gồm:

A diagram of a diagram

Description automatically generated with medium confidence

## Bố cục tài liệu

**Phần I: GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI HỆ THỐNG -** Trang bìa dự án, thành viên nhóm dự án, mục lục, theo dõi phiên bản dự án, nhận xét của giảng viên hướng dẫn, lời cảm ơn, tóm tắt nội dung dự án.

**Phần II: DATABASE** - Thiết kế cơ sở dữ liệu (database). Xác định thực thể, các mô hình sơ đồ của cơ sở dữ liệu như ER, ERD và chuẩn hóa CSDL.

**Phần III: PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ** - Phân tích các yêu cầu nghiệp vụ và thiết kế giao diện phần mềm.

**Phần IV: CÁC CHỨC NĂNG** - Mô tả các chức năng có trong hệ thống.

**Phần V: CÁC PHI CHỨC NĂNG** - Chỉ ra những quy định về tính chất và ràng buộc cho hệ thống.

**Phần VI: KIỂM THỬ** - Kiểm thử phần mềm.

**Phần VII: TỔNG KẾT** - Khái quát toàn bộ dự án để có sự đánh giá và rút ra những kết luận chung.

**Phần VIII: CÁC YÊU CẦU KHÁC** - Các yêu cầu khác và dự định trong tương lai.

## Bối cảnh của sản phẩm

Khi sử dụng website đặt phòng homestay Travelvivu, homestay lẫn khách đặt phòng sẽ nhận được nhiều lợi ích thiết thực và cụ thể:

* Lấy khách hàng làm trung tâm, giúp homestay tương tác trực tiếp, hiểu nhanh và đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách đặt phòng.
* Quản lý thông tin hiệu quả, an toàn rõ ràng, không bị kiểm soát bởi bên thứ 3
* Giảm giá thành, cạnh tranh với các đối thủ tốt hơn khi hạn chế được các chi phí

## Các chức năng của sản phẩm

A diagram of a diagram

Description automatically generated with medium confidence

## Đặc điểm người sử dụng

Dựa vào khảo sát nhóm em nhận định được đặc điểm của người sử dụng hệ thống gồm có:

* Khách hàng: có quyền truy cập để:
  + - 1. Đăng ký/đăng nhập
      2. Xem thông tin các phòng homestay
      3. Đặt phòng
      4. Thanh toán
* Nhân viên: có quyền truy cập để:

1. Đăng nhập
2. Quản lý danh mục phòng homestay
3. Quản lý danh mục homestay
4. Quản lý chương trình khuyến mãi

* Quản lý: Sử dụng được các chức năng của nhân viên và quản lý đặt phòng

## Môi trường vận hành

|  |  |
| --- | --- |
| **Môi trường vận hành** | |
| Ngôn ngữ lập trình | Hệ thống được xây dựng trên nền window form với ngôn ngữ Java. Cơ sở dữ liệu của hệ thống sử dụng CSDL Microsoft SQL Server 2008+. |
| **Yêu cầu phần cứng** | |
| CPU | I3 10105F 4C/8T trở lên |
| RAM | Ít nhất 4GB |
| Ổ cứng | Tối thiểu SSD 128GB |
| Hệ điều hành | Window 10 trở lên |

## Các ràng buộc về thực thi và thiết kế

|  |  |
| --- | --- |
| Ngôn ngữ lập trình | Java(Spring boot), ReactJS |
| Cơ sở dữ liệu | Microsoft SQL Server 2008+. |
| Ràng buộc | - Giao diện đơn giản, thân thiện với người sử dụng.  - Kích thước của CSDL đủ lớn để lưu trữ thông tin khi sử dụng.  - Bàn giao sản phẩm đúng thời gian và địa điểm thích hợp.  - Phần mềm chạy trên trình duyệt web. |

# DATABASE

## ER

## ERD

# PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ

## Mô hình Use Case

|  |  |
| --- | --- |
| **Ký tự** | **Chú giải** |
|  | Mũi tên kế thừa |
|  | Mối quan hệ mở rộng |
|  | Mối quan hệ bắt buộc phải có giữa các usecase |
|  | Người dùng |
|  | Phạm vi của hệ thống |
|  | Use Case là chức năng mà các Actor sử dụng |

A diagram of a person with text

Description automatically generated

*Hình 1: Use case tổng quát*

A diagram of a diagram

Description automatically generated

*Hình 2: Use case Admin*

A diagram of a person's relationship

Description automatically generated

*Hình 3: Use case nhân viên*

## Mô hình Activity Diagram

## Class Diagram

## Thiết kế giao diện

# CÁC CHỨC NĂNG

## Tính năng số 1

* + 1. Mô tả chi tiết:
    2. Tác nhân:

## Tính năng số 2 tương tự nội dung như tính năng 1 (và còn tiếp)…….

# CÁC PHI CHỨC NĂNG

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các yêu cầu và phi chức năng** | | |
| **STT** | **Yêu cầu** | **Các phi chức năng** |
| 1 | **Yêu cầu về tính sẵn sàng** | Khả năng mở rộng |
| Khả năng phục hồi |
| Hiệu năng hoạt động |
| Các dịch vụ có sẵn |
| Tương thích |
| 2 | **Yêu cầu an toàn** | Khả năng bảo trì |
| Dịch vụ có sẵn |
| Môi trường |
| 3 | **Yêu cầu bảo mật** | An ninh |
| Quy định |
| Toàn vẹn dữ liệu |
| 4 | **Đặc điểm chất lượng phần mềm** | Xác suất ứng dụng lỗi khi người dùng sử dụng hệ thống là rất thấp |
| Người dùng ứng dụng được sử dụng nhanh chóng và dễ dàng |

## Yêu cầu về tính sẵn sàng

Hệ thống tính toán sử dụng để lưu trữ và xử lý thông tin , có một hệ thống điều khiển bảo mật sử dụng để bảo vệ nó, và kênh kết nối sử dụng để truy cập nó phải luôn hoạt động chính xác. Hệ thống có tính sẵn sàng cao hướng đến sự sẵn sàng ở mọi thời điểm, tránh được những rủi ro về phần cứng, phần mềm như: sự cố, hỏng phần cứng, cập nhật, nâng cấp…

## Yêu cầu về an toàn

Có biện pháp bảo vệ, ngăn chặn khả năng xảy ra các vi phạm bảo mật đến website, dữ liệu của hệ thống và ngăn chặn nguy cơ tấn công các lỗ hổng bảo mật gây tổn hại cho doanh nghiệp. Bảo mật cần kiểm tra các thuộc tính sau:

* Cấu trúc website
* Sự tuân thủ thiết kế nhiều lớp
* Vấn đề thực tế bảo mật
* Quy trình mã hóa, lập trình
* Bảo mật truy cập vào hệ thống, kiểm soát các chương trình

## Yêu cầu về bảo mật

Một website tốt phải có chế độ bảo mật rất cao tránh nguy cơ rò rỉ thông tin cần thiết, website rất sạch không độc hại, có chế độ bảo vệ hệ thống tránh sự xâm nhập trái phép nguy hiểm, không tiết lộ thông tin của các nhân viên, khách hàng

## Các đặc điểm chất lượng sản phẩm

* Chất lượng sản phẩm là khả năng đáp ứng toàn diện nhu cầu của người dùng về tính năng cũng như công dụng được nêu ra một cách tường minh hoặc không tường minh trong những ngữ cảnh xác định
* Là hàng hóa vô hình không thấy được. chất lượng website không mòn đi mà có xu hướng tốt lên sau mỗi lần có lỗi.
* Các website tốt là các website có các chỉ tiêu cơ bản như , phản ánh đúng yêu cầu người dùng, chứa ít lỗi tiềm tàng, dễ vận hành sử dụng, tính an toàn và độ tin cậy cao, hiệu suất xử lý cao

## Các quy tắc nghiệp vụ

Dùng để định nghĩa hay ràng buộc một số ngữ cảnh của hoạt động nghiệp vụ. Quy tắc này dùng để khẳng định cấu trúc của hoạt động nghiệp vụ hoặc đề điều kiểu đến hoạt động nghiệp vụ.

* Quy tắc nghiệp vụ là: Các thủ tục, nguyên tắc hay các chuẩn phái tuân theo
* Các yêu cầu chức năng: Mô tả các chức năng hay các dịch vụ mà hệ thống cần cung cấp
* Các yêu cầu phi chức năng: Mô tả các ràng buộc đặt lên dịch vụ và quá trình phát triển hệ thống (Chất lượng, Môi trường, chuẩn sử dụng, quy trình phát triển,...).
* Các yêu cầu miền/Lĩnh vực ngoài: Những yêu cầu đặt ra từ miền, phản ánh những đặc trưng miền đó

# KIỂM THỬ

# TỔNG KẾT

## Thời gian phát triển dự án

## Mức độ hoàn thành dự án

## Những khó khăn rủi ro gặp phải và cách giải quyết

## Những bài học rút ra sau khi làm dự án

## Kế hoạch phát triển trong tương lai

# YÊU CẦU KHÁC

**Phụ lục A: Kế hoạch trong tương lai**